

**CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 (Tuần 1 – 35)**

TUẦN:		1		
		Từ 24/8 đến 28/8		
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
BỐN	1	TD: Đẻ Mèn bênh vực kẻ yếu	- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật.- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Đẻ Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp - bênh vực người yếu.Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Đẻ Mèn; bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	2	CT Nghe - viết: Đẻ Mèn bênh vực kẻ yếu	- Nghe - viết và trình bày đúng bài CT; không mắc quá 5 lỗi trong bài. - Làm đúng bài tập CT phương ngữ: BT (2) a/b; hoặc do GV soạn.	Không.
	3	LT&C: Cấu tạo của tiếng	- Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) - Nội dung ghi nhớ. - Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu (mục III).	Học sinh khá, giỏi giải được câu đố ở BT2 (mục III).
	4	KC: Sự tích hồ Ba Bể	- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể (do GV kể). - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.	Không.
	5	TD: Mẹ ốm	- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 1 khổ thơ trong bài).	Không.
	6	TLV: Thế nào là kể chuyện?	- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện (Nội dung Ghi nhớ). - Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được một điều có ý nghĩa (mục III).	Không.

	7	LT&C: Luyện tập về cấu tạo của tiếng	- Điền được cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu ở BT1. - Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT2, BT3.	HS khá, giỏi nhận biết được các cặp tiếng bắt vần với nhau trong thơ (BT4); giải được câu đố ở BT5.
	8	TLV: Nhân vật trong truyện	- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (Nội dung Ghi nhớ). - Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em (BT1, mục III). - Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2, mục III).	Không.
	<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>			
<b>TUẦN:</b>	<b>2</b>	<i>Từ 31/8 đến 08/9 (nghỉ lễ 2/9 và nghỉ bù ngày khai giảng 05/9)</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	9	TD: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tiếp theo)	- Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của nhân vật Dế Mèn.- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Dế Mèn có tâm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối. Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Dế Mèn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	HS khá, giỏi chọn đúng danh hiệu hiệp sĩ và giải thích được lí do vì sao lựa chọn (câu hỏi 4).
	10	CT Nghe - viết: Mười năm công bạn đi học	- Nghe - viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ, đúng qui định. - Làm đúng BT2 và BT(3) a/b, hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.	Không.
	11	LT&C: (MRVT): Nhân hậu - Đoàn kết	Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4); nắm được cách dùng một số từ có tiếng "nhân" theo 2 nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).	HS khá, giỏi nêu được ý nghĩa của các câu tục ngữ ở BT4.
	12	KC: KC đã nghe, đã đọc	- Hiểu câu chuyện thơ Nàng tiên ốc, kể lại đủ ý bằng lời của mình. - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.	Không.

	13	TD: Truyện cổ nước mình	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng tự hào, tình cảm. - Hiểu nội dung: Ca ngợi truyền cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối).	Không.
	14	TLV: Kể lại hành động của nhân vật	- Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật; nắm được cách kể hành động của nhân vật (Nội dung Ghi nhớ). - Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước - sau để thành câu chuyện.	Không.
	15	LT&C: Dấu hai chấm	- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (Nội dung Ghi nhớ). - Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).	Không.
	16	TLV: Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện	- Hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật (Nội dung Ghi nhớ). - Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III); kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>3</b>	<i>Từ 09/9 đến 15/9</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	17	TD: Thư thăm bạn	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn (trả lời được các câu hỏi trong SGK; nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư).	Không.
	18	CT Nghe-viết: Cháu nghe câu chuyện của bà	- Nghe-viết và trình bày bài CT sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.

19	LT&C: Từ đơn và từ phức	- Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được từ đơn, từ phức trong đoạn thơ (BT1, mục III); bước đầu làm quen với từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu về từ (BT2, BT3).	Không.
20	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Kể được câu chuyện (nẩu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc có nhân vật, có ý nghĩa, nói về lòng nhân hậu (theo gợi ý ở SGK). - Lời kể rõ ràng, rành mạch, bước đầu biểu lộ tình cảm qua giọng kể.	HS khá, giỏi kể chuyện ngoài SGK.
21	TD: Người ăn xin	- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện. - Hiểu ND: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ (trả lời được CH 1, 2, 3).	HS khá, giỏi trả lời được CH 4 (SGK).
22	TLV: Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật	- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND Ghi nhớ). - Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách: trực tiếp, gián tiếp (BT mục III).	Không.
23	LT&C: MRVT: Nhân hậu- Đoàn kết	Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ đề Nhân hậu-Đoàn kết (BT2, BT3, BT4); biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiện, tiếng ác (BT1).	Không.
24	TLV: Viết thư	- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND Ghi nhớ). - Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			
<b>TUẦN:</b>	<b>4</b>	<i>Từ 16/9 đến 22/9</i>	
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
			<b>Ghi chú</b>

<b>BÓN</b>	25	<b>TD: Một người chính trực</b>	- <b>Biết đọc phân biệt lời các nhân vật, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn trong bài.- Hiểu nội dung: Ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành-vị quan nổi tiếng cương trực thời xưa (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</b>	<b>Không.</b>
	26	<b>CT Nhớ-viết: Truyện cổ nước mình</b>	- <b>Nhớ-viết đúng 10 dòng thơ đầu và trình bày bài CT sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát.</b> - <b>Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.</b>	<b>Lớp có nhiều HS khá, giỏi: nhớ-viết được 14 dòng thơ đầu (SGK).</b>
	27	<b>LT&amp;C: Từ ghép và từ láy</b>	- <b>Nhận biết được hai cách chính cấu tạo từ phức tiếng Việt: ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau (từ ghép); phối hợp những tiếng có âm hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau (từ láy).</b> - <b>Bước đầu phân biệt được từ ghép với từ láy đơn giản (BT1); tìm được từ ghép, từ láy chứa tiếng đã cho (BT2).</b>	<b>Không.</b>
	28	<b>KC: Một nhà thơ chân chính</b>	- <b>Nghe-kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý (SGK); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Một nhà thơ chân chính (do GV kể).</b> - <b>Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết chứ không chịu khuất phục cường quyền.</b>	<b>Không.</b>
	29	<b>TD: Tre Việt Nam</b>	- <b>Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm.</b> - <b>Hiểu nội dung: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực (trả lời được các câu hỏi 1, 2; thuộc khoảng 8 dòng thơ).</b>	<b>Không.</b>
	30	<b>TLV: Cốt truyện</b>	- <b>Hiểu thế nào là cốt truyện và ba phần cơ bản của cốt truyện: mở đầu, diễn biến, kết thúc (ND Ghi nhớ).</b> - <b>Bước đầu biết sắp xếp các sự việc chính cho trước thành cốt truyện Cây khế và luyện tập kể lại truyện đó (BT mục III).</b>	<b>Không.</b>
	31	<b>LT&amp;C: Luyện tập về từ ghép và từ láy</b>	- <b>Qua luyện tập, bước đầu nắm được hai loại từ ghép (có nghĩa tổng hợp, có nghĩa phân loại)-BT1, BT2.</b> - <b>Bước đầu nắm được 3 nhóm từ láy (giống nhau ở âm đầu, vần, cả âm đầu và vần)-BT3.</b>	<b>Không.</b>
	32	<b>TLV: Luyện tập xây dựng cốt truyện</b>	<b>Dựa vào gợi ý về nhân vật và chủ đề (SGK), xây dựng được cốt truyện có yếu tố tưởng tượng gắn gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại vắn tắt câu chuyện đó.</b>	<b>Không.</b>

<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
TUẦN:	5	Từ 23/9 đến 29/9		
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
<b>BÓN</b>	33	TD: Những hạt thóc giống	- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt lời các nhân vật với lời người kể chuyện.- Hiểu nội dung: Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).	HS khá, giỏi trả lời được CH 4 (SGK).
	34	CT Nghe-viết: Những hạt thóc giống	- Nghe-viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ; biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.	HS khá, giỏi tự giải được câu đố ở BT (3).
	35	LT&C: MRVT: Trung thực-Tự trọng	Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Trung thực-Tự trọng (BT4); tìm được 1, 2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với một từ tìm được (BT1, BT2); nắm được nghĩa từ "tự trọng" (BT3).	Không.
	36	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý (SGK) biết chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về tính trung thực. - Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.	Không.
	37	TD: Gà Trống và Cáo	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ lục bát với giọng vui, dí dỏm. - Hiểu ý nghĩa: Khuyên con người hãy cảnh giác, thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời lẽ ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo (trả lời được các câu hỏi, thuộc được đoạn thơ khoảng 10 dòng).	Không.
	38	TLV: Viết thư (KT viết)	Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức (đủ 3 phần: đầu thư, phần chính, phần cuối thư).	Không.

	39	LT&C: Danh từ	- Hiểu được danh từ (DT) là những từ chỉ sự vật (người, vật,, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị). - Nhận biết được DT chỉ khái niệm trong số các DT cho trước và tập đặt câu (BT mục III).	Không.
	40	TLV: Đoạn văn trong bài văn kể chuyện	- Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện (ND Ghi nhớ). - Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tập tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.	Không.
	<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>			
<b>TUẦN:</b>	<b>6</b>	<i>Từ 30/9 đến 06/10</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	41	TD: Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca	- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, tình cảm, bước đầu biết phân biệt lời nhân vật với lời người kể chuyện.- Hiểu nội dung: Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca thể hiện trọng tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	42	CT Nghe-viết: Người viết truyện thật thà	- Nghe-viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ; trình bày đúng lời đối thoại của nhân vật trong bài. - Làm đúng BT 2 (CT chung), BTCT phương ngữ (3) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.
	43	LT&C: Danh từ chung và danh từ riêng	- Hiểu được khái niệm DT chung và DT riêng (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được DT chung và DT riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng (BT1, mục III); nắm được qui tắc viết hoa DT riêng và bước đầu vận dụng qui tắc đó vào thực tế (BT2).	Không.
	44	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc, nói về lòng tự trọng. - Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.	Không.

	45	TD: Chị em tôi	- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, bước đầu diễn tả được nội dung câu chuyện. - Hiểu ý nghĩa: Khuyên HS không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	46	TLV: Trả bài văn viết thư	Biết rút kinh nghiệm về bài TLV viết thư (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.	HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có các câu văn hay.
	47	LT&C: MRVT: Trung thực-Tự trọng	Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực-Tự trọng (BT1, BT2); bước đầu biết xếp các từ Hán Việt có tiếng "trung" theo hai nhóm nghĩa (BT3) và đặt câu được với một từ trong nhóm (BT4).	Không.
	48	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	- Dựa vào 6 tranh minh họa truyện Ba lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện (BT1). - Biết phát triển ý nêu dưới 2, 3 tranh để tạo thành 2, 3 đoạn văn kể chuyện (BT2).	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	7	<i>Từ 07/10 đến 13/10</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	49	TD: Trung thu độc lập	- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung.- Hiểu nội dung: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ; mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	50	CT Nhớ-viết: Gà Trống và Cáo	- Nhớ-viết đúng bài CT sạch sẽ; trình bày đúng các dòng thơ lục bát. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc (3) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.



51	LT&C: Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam	Nắm được qui tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam; biết vận dụng qui tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam (BT1, BT2, mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam (BT3).	HS khá, giỏi làm được đầy đủ BT3 (mục III).	
52	KC: Lời ước dưới trăng	- Nghe-kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ (SGK); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Lời ước dưới trăng (do GV kể). - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.	Không.	
53	TD: Ở Vương quốc Tương Lai	- Đọc rành mạch một đoạn kịch; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên. - Hiểu nội dung: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong SGK).	Không.	
54	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).	Không.	
55	LT&C: Luyện tập viết tên người, tên địa lí Việt Nam	Vận dụng được những hiểu biết về qui tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1; viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.	Không.	
56	TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.	Không.	
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>8</b>	<b>Từ 14/10 đến 20/10</b>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>

<b>BỒN</b>	<b>57</b>	<b>TD:</b> Nếu chúng mình có phép lạ	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng vui, hồn nhiên.- Hiểu nội dung: Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4; thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài).	HS khá, giỏi thuộc và đọc diễn cảm được bài thơ; trả lời được CH3.
	<b>58</b>	<b>CT Nghe-viết:</b> Trung thu độc lập	- Nghe-viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc (3) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.	Không.
	<b>59</b>	<b>LT&amp;C:</b> Cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài	- Nắm được qui tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài (ND Ghi nhớ). - Biết vận dụng qui tắc đã học để viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài phổ biến, quen thuộc trong các BT 1, 2 (mục III).	HS khá, giỏi ghép đúng tên nước với tên thủ đô của nước ấy trong một số trường hợp quen thuộc (BT3).
	<b>60</b>	<b>KC:</b> Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện (mẫu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một ước mơ đẹp hoặc ước mơ viễn vông, phi lí. - Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.	Không.
	<b>61</b>	<b>TD:</b> Đôi giày ba ta màu xanh	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài (giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng hợp nội dung hồi tưởng). - Hiểu nội dung: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	<b>62</b>	<b>TLV:</b> Luyện tập phát triển câu chuyện	Viết được câu mở đầu cho các đoạn văn 1, 3, 4 (ở tiết TLV tuần 7)-(BT1); nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian của các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn (BT2). Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (BT3).	HS khá, giỏi thực hiện được đầy đủ yêu cầu của BT1 trong SGK.
	<b>63</b>	<b>LT&amp;C:</b> Dấu ngoặc kép	- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép (ND Ghi nhớ). - Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết (mục III).	Không.

	64	TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai (bài TD tuần 7)-BT1.</li> <li>- Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV (BT2, BT3).</li> </ul>	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>				
<b>TUẦN:</b>	<b>9</b>	<i>Từ 21/10 đến 27/10</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	65	TD: Thừa chuyện với mẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.- Hiểu nội dung: Cương mớ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.
	66	CT Nghe-viết: Thợ rèn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ và dòng thơ 7 chữ.</li> <li>- Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.</li> </ul>	Không.
	67	LT&C: MRVT: Ước mơ	<p>Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm Trên đôi cánh ước mơ; bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với từ ước mơ bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ (BT1, BT2); ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó (BT3), nêu được VD minh họa về một loại ước mơ (BT4); hiểu được ý nghĩa 2 thành ngữ thuộc chủ điểm (BT5 a, c).</p>	Không.
	68	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.</li> <li>- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul>	Không.
	69	TD: Điều ước của vua Mi-đát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).</li> <li>- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.

	70	TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	Dựa vào trích đoạn kịch Yết Kiêu và gợi ý trong SGK, bước đầu kể lại được câu chuyện theo trình tự không gian.	Không.
	71	LT&C: Động từ	- Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng). - Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ (BT mục III).	Không.
	72	TLV: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích. - Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.	Không.
	<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>			
<b>TUẦN:</b>	<b>10</b>	<i>Từ 28/10 đến 03/11</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	73	Ôn tập và kiểm tra giữa HKI: Tiết 1	- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 75 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.	HS khá, giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 75 tiếng/phút).
	74	Tiết 2	- Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 75 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài văn có lời đối thoại. Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài CT. - Nắm được qui tắc viết hoa tên riêng (Việt Nam và nước ngoài); bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết.	HS khá, giỏi viết đúng và tương đối đẹp bài CT (tốc độ trên 75 chữ/15 phút); hiểu nội dung của bài.
	75	Tiết 3	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Nắm được nội dung chính, nhân vật và giọng đọc các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm Măng mọc thẳng.	Không.

	76	Tiết 4	- Nắm được một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học (Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ). - Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.	Không.
	77	Tiết 5	Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1; nhận biết được các thể loại văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học.	HS khá, giỏi đọc diễn cảm được đoạn văn (kịch, thơ) đã học; biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự đã học.
	78	Tiết 6	Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn; nhận biết được từ đơn, từ ghép, từ láy, danh từ (chỉ người, vật, khái niệm), động từ trong đoạn văn ngắn.	HS khá, giỏi phân biệt được sự khác nhau về cấu tạo của từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy.
	79	Tiết 7 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Đọc) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKI (nêu ở Tiết 1, Ôn tập).	Không.
	80	Tiết 8 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKI: - Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 75 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức bài thơ (văn xuôi). - Viết được bức thư ngắn đúng nội dung, thể thức một lá thư.	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>11</b>	<i>Từ 04/11 đến 10/11</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	81	TĐ: Ông Trạng thả diều	- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.- Hiểu nội dung: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới 13 tuổi (trả lời được câu hỏi trong SGK).	Không.

82	CT Nhớ-viết: Nếu chúng mình có phép lạ	- Nhớ-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ 6 chữ. - Làm đúng BT3 (viết lại chữ sai CT trong các câu đã cho); làm được BT (2) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.	HS khá, giỏi làm đúng yêu cầu BT3 trong SGK (viết lại các câu).
83	LT&C: Luyện tập về động từ	- Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ (đã, đang, sắp). - Nhận biết và sử dụng được các từ đó qua các BT thực hành (1, 2, 3) trong SGK.	HS khá, giỏi biết đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.
84	KC: Bàn chân kì diệu	- Nghe, quan sát tranh để kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Bàn chân kì diệu (do GV kể). - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tấm gương Nguyễn Ngọc Ký giàu nghị lực, có ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện.	Không.
85	TD: Có chí thì nên	- Biết đọc từng câu tục ngữ với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi. - Hiểu lời khuyên qua các câu tục ngữ: Cần có ý chí, giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
86	TLV: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	- Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi ý kiến với người thân theo đề bài trong SGK. - Bước đầu biết đóng vai trao đổi tự nhiên, cố gắng đạt mục đích đề ra.	Không.
87	LT&C: Tính từ	- Hiểu được tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái,... (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn (đoạn a hoặc đoạn b, BT1, mục III), đặt được câu có dùng tính từ (BT2).	HS khá, giỏi thực hiện được toàn bộ BT1 (mục III).
88	TLV: Mở bài trong bài văn kể chuyện	- Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được mở bài theo cách đã học (BT1, BT2, mục III); bước đầu viết được đoạn mở bài theo cách gián tiếp (BT3, mục III).	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

TUẦN:	12	Từ 11/11 đến 17/11		
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
BÓN	89	TD: "Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi	- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.- Hiểu ND: Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh nổi tiếng (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).	HS khá, giỏi trả lời được CH3 (SGK).
	90	CT Nghe-viết: Người chiến sĩ giàu nghị lực	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.
	91	LT&C: MRVT: Ý chí-Nghị lực	Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về ý chí, nghị lực của con người; bước đầu biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng chỉ) theo hai nhóm nghĩa (BT1); hiểu nghĩa từ nghị lực (BT2); điền đúng một số từ (nói về ý chí, nghị lực) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3); hiểu ý nghĩa chung của một số câu tục ngữ theo chủ điểm đã học (BT4).	Không.
	92	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống. - Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.	HS khá, giỏi kể được câu chuyện ngoài SGK, lời kể tự nhiên, có sáng tạo.
	93	TD: Vẽ trứng	- Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Vê-rô-ki-ô); bước đầu biết đọc diễn cảm lời thầy giáo (nhẹ nhàng, khuyến bảo ân cần). - Hiểu ND: Nhờ khổ công rèn luyện, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một họa sĩ thiên tài (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	94	TLV: Kết bài trong bài văn kể chuyện	- Nhận biết được hai cách kết bài (kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng) trong bài văn kể chuyện (mục I và BT1, BT2 mục III). - Bước đầu viết được đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện theo cách mở rộng (BT3, mục III).	Không.
	95	LT&C: Tính từ (tiếp theo)	- Nắm được một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất (BT1, mục III); bước đầu tìm được một số từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất và tập đặt câu với từ tìm được (BT2, BT3, mục III).	Không.

	96	TLV: Kể chuyện (KT viết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện (mở bài, diễn biến, kết thúc).</li> <li>- Diễn đạt thành câu, trình bày sạch sẽ; độ dài bài viết khoảng 120 chữ (khoảng 12 câu).</li> </ul>	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>				
<b>TUẦN:</b>	<b>13</b>	<i>Từ 18/11 đến 24/11</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	97	TD: Người tìm đường lên các vì sao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Xi-ôn-cốp-xki); biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện.- Hiểu ND: ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.
	98	CT Nghe-viết: Người tìm đường lên các vì sao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn.</li> <li>- Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT (3) a/b, BTCT phương ngữ do GV soạn.</li> </ul>	Không.
	99	LT&C: MRVT: Ý chí-Nghị lực	Biết thêm một số từ ngữ nói về ý chí, nghị lực của con người; bước đầu biết tìm từ (BT1), đặt câu (BT2), viết đoạn văn ngắn (BT3) có sử dụng các từ ngữ hướng vào chủ điểm đang học.	Không.
	100	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) thể hiện đúng tính thần kiên trì vượt khó.</li> <li>- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện.</li> </ul>	Không.
	101	TD: Văn hay chữ tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.</li> <li>- Hiểu ND: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu để trở thành người viết chữ đẹp của Cao Bá Quát (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.



	102	TLV: Trả bài văn kể chuyện	Biết rút kinh nghiệm về bài TLV kể chuyện (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.	HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có các câu văn hay.
	103	LT&C: câu hỏi và dấu chấm hỏi	- Hiểu được tác dụng của câu hỏi và dấu hiệu chính để nhận biết chúng (ND Ghi nhớ). - Xác định được CH trong một văn bản (BT1, mục III); bước đầu biết đặt CH để trao đổi theo nội dung, yêu cầu cho trước (BT2, BT3).	HS khá, giỏi đặt được CH để tự hỏi mình theo 2, 3 nội dung khác nhau.
	104	TLV: Ôn tập văn kể chuyện	Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện (nội dung, nhân vật, cốt truyện); kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước; nắm được nhân vật, tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện đó để trao đổi với bạn.	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>14</b>	<i>Từ 25/11 đến 01/12</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	105	TD: Chú Đất Nung	- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gọi tả, gọi cảm và phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chàng kỹ sư, ông Hòn Rằm, chú bé Đất).- Hiểu ND: Chú bé Đất can đảm, muốn trở thành người khoẻ mạnh, làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	106	CT Nghe-viết: Chiếc áo búp bê	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng bài văn ngắn. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT (3) a/b, BTCT do GV soạn.	Không.
	107	LT&C: Luyện tập về câu hỏi	Đặt được câu hỏi cho bộ phận xác định trong câu (BT1); nhận biết được một số từ nghi vấn và đặt CH với các từ nghi vấn ấy (BT2, BT3, BT4); bước đầu nhận biết được một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi (BT5).	Không.

	108	KC: Búp bê của ai?	- Dựa theo lời kể của GV, nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh hoạ (BT1), bước đầu kể lại được câu chuyện bằng lời kể của búp bê và kể được phần kết của câu chuyện với tình huống cho trước (BT3). - Hiểu lời khuyên qua câu chuyện: Phải biết gìn giữ, yêu quý đồ chơi.	Không.
	109	TD: Chú Đất Nung (tiếp theo)	- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt được lời người kể với lời nhân vật (chàng kĩ sĩ, nàng công chúa, chú Đất Nung). - Hiểu ND: Chú Đất Nung nhờ dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, cứu sống được người khác (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).	HS khá, giỏi trả lời được CH3 (SGK).
	110	TLV: Thế nào là miêu tả?	- Hiểu được thế nào là miêu tả (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung (BT1, mục III); bước đầu viết được 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ Mưa (BT2).	Không.
	111	LT&C: Dùng câu hỏi vào mục đích khác	- Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1); bước đầu biết dùng CH để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể (BT2, mục III).	HS khá, giỏi nêu được một vài tình huống có thể dùng CH vào mục đích khác (BT3, mục III).
	112	TLV: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật	- Nắm được cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật, các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài (ND Ghi nhớ). - Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả cái trống trường (mục III).	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>15</b>	<i>Từ 02/12 đến 08/12</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	113	TD: Cánh diều tuổi thơ	- Biết đọc với giọng vui, hồn nhiên; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài.- Hiểu ND: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều đem lại cho lứa tuổi nhỏ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.

114	CT Nghe-viết: Cánh điều tuổi thơ	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.	Không.
115	LT&C: MRVT: Đồ chơi-Trò chơi	Biết thêm tên một số đồ chơi, trò chơi (BT1, BT2); phân biệt được những đồ chơi có lợi và những đồ chơi có hại (BT3); nêu được một vài từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi (BT4).	Không.
116	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em. - Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.	Không.
117	TD: Tuổi Ngựa	- Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ, bước đầu biết đọc với giọng có biểu cảm một khổ thơ trong bài. - Hiểu ND: Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4; thuộc khoảng 8 dòng thơ trong bài).	HS khá, giỏi thực hiện được CH5 (SGK).
118	TLV: Luyện tập miêu tả đồ vật	- Nắm vững cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả; hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn, sự xen kẽ của lời tả với lời kể (BT1). - Lập được dàn ý cho bài văn tả chiếc áo mặc đến lớp (BT2).	Không.
119	LT&C: Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi	- Nắm được phép lịch sự khi hỏi chuyện người khác: biết thưa gửi, xưng hô phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi; tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng người khác (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật, tính cách của nhân vật qua lời đối đáp (BT1, BT2 mục III).	Không.
120	TLV: Quan sát đồ vật	- Biết quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lí, bằng nhiều cách khác nhau; phát hiện được đặc điểm phân biệt đồ vật này với đồ vật khác (ND Ghi nhớ). - Dựa theo kết quả quan sát, biết lập dàn ý để tả một đồ chơi quen thuộc (mục III).	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

TUẦN:	16	Từ 09/12 đến 15/12		
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
BÓN	121	TĐ: Kéo co	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.- Hiểu ND: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được gìn giữ, phát huy (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	122	CT Nghe-viết: Kéo co	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.	Không.
	123	LT&C: MRVT: Đồ chơi-Trò chơi	Biết dựa vào mục đích, tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1); tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3).	Không.
	124	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	- Chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn. - Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.	Không.
	125	TĐ: Trong quán ăn "Ba cá bống"	- Biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu-ra-ti-nô, Toóc-ti-la, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô); bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật. - Hiểu ND: Chú bé người gỗ (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	126	TLV: Luyện tập giới thiệu địa phương	Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài; biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.	Không.
	127	LT&C: Câu kể	- Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến (BT2).	Không.

	<b>128</b>	<b>TLV: Luyện tập miêu tả đồ vật</b>	<b>Dựa vào dàn ý đã lập (TLV, tuần 15), viết được một bài văn miêu tả đồ chơi em thích với 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.</b>	<b>Không.</b>
<b>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</b>				

### CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 (Tuần 17 – 35)

TUẦN:	17	Từ 16/12 đến 22/12		
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
<b>BÓN</b>	<b>129</b>	<b>TD: Rất nhiều mặt trăng</b>	- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng; chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) và lời người dẫn chuyện.- Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, đáng yêu (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	<b>Không.</b>
	<b>130</b>	<b>CT Nghe-viết: Mùa đông trên rẻo cao</b>	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. - Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT 3.	<b>Không.</b>
	<b>131</b>	<b>LT&amp;C: Câu kể Ai làm gì?</b>	- Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu (BT1, BT2, mục III); viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì? (BT3, mục III).	<b>Không.</b>

	132	KC: Một phát minh nho nhỏ	- Dựa theo lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ (SGK), bước đầu kể lại được câu chuyện Một phát minh nho nhỏ rõ ý chính, đúng diễn biến. - Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.	Không.
	133	TĐ: Rất nhiều mặt trăng (tiếp theo)	- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng; chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật và lời người dẫn chuyện. - Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	134	TLV: Đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật	- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được cấu tạo của đoạn văn (BT1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT2).	Không.
	135	LT&C: Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?	- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? Theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III).	HS khá, giỏi nói được ít nhất 5 câu kể Ai làm gì? tả hoạt động của các nhân vật trong tranh (BT3, mục III).
	136	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật	Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1); viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2, BT3).	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>18</b>	<i>Từ 23/12 đến 29/12</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	137	Ôn tập và kiểm tra cuối HKI: Tiết 1	- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKI.- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm Có chí thì nên, tiếng sáo diều.	HS khá, giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 80 tiếng/phút).

138	Tiết 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.</li> <li>- Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2); bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước (BT3).</li> </ul>	Không.
139	Tiết 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.</li> <li>- Nắm được các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn kể chuyện ông Nguyễn Hiền (BT2).</li> </ul>	Không.
140	Tiết 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.</li> <li>- Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 80 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ 4 chữ (Đôi que đan).</li> </ul>	HS khá, giỏi viết đúng và tương đối đẹp bài CT (tốc độ viết trên 80 chữ/15 phút); hiểu nội dung bài.
141	Tiết 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.</li> <li>- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT2).</li> </ul>	Không.
142	Tiết 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.</li> <li>- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập đã quan sát; viết được đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng (BT2).</li> </ul>	Không.
143	Tiết 7 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Đọc) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn tiếng Việt lớp 4, HKI (Bộ GD&ĐT-Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học, lớp 4, tập một, NXB Giáo dục 2008).	Không.
144	Tiết 8 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn tiếng Việt lớp 4, HKI (Bộ GD&ĐT-Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học, lớp 4, tập một, NXB Giáo dục 2008).	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

TUẦN:		19			Từ 11/01 đến 15/01	
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú		
BÓN	145	TĐ: Bốn anh tài	- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khoẻ của bốn cậu bé.- Hiểu ND: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.		
	146	CT Nghe-viết: Kim tự tháp Ai Cập	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. - Làm đúng BT CT về âm đầu, vần dễ lẫn (BT2).	Không.		
	147	LT&C: Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì?	- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định được bộ phận CN trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2, BT3).	Không.		
	148	KC: Bác đánh cá và gã hung thần	- Dựa theo lời kể của GV, nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh hoạ (BT1), kể lại được từng đoạn của câu chuyện Bác đánh cá và gã hung thần rõ ràng, đủ ý (BT2). - Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.	Không.		
	149	TĐ: Chuyện cổ tích về loài người	- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm được một đoạn thơ. - Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).	Không.		
	150	TLV: Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật	- Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1). - Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2).	Không.		
	151	LT&C: MRVT: Tài năng	Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người; biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp (BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người (BT3, BT4).	Không.		



	152	TLV: Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả đồ vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).</li> <li>Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật (BT2).</li> </ul>	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>20</b>	<i>Từ 18/01 đến 22/01</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỐN</b>	153	TĐ: Bốn anh tài (tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.- Hiểu ND: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.
	154	CT Nghe-viết: Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.</li> <li>Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc (3) a/b hoặc BT do GV soạn.</li> </ul>	Không.
	155	LT&C: Luyện tập về câu kể Ai làm gì?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm vững kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? Để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2).</li> <li>Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì? (BT3).</li> </ul>	HS khá, giỏi viết được đoạn văn (ít nhất 5 câu) có 2, 3 câu kể đã học (BT3).
	156	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.</li> <li>Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.</li> </ul>	Không.
	157	TĐ: Trống đồng Đông Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.</li> <li>Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.

	158	TLV: Miêu tả đồ vật (Kiểm tra viết)	Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.	Không.
	159	LT&C: MRVT: Sức khỏe	Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe (BT3, BT4).	Không.
	160	TLV: Luyện tập giới thiệu địa phương	- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1). - Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đối mới ở nơi HS đang sống (BT2).	Không.
	<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>			
<b>TUẦN:</b>	<b>21</b>	<i>Từ 25/01 đến 29/01</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	161	TĐ: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.- Hiểu ND: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những công hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	162	CT Nhớ-viết: Chuyện cổ tích về loài người	- Nhớ-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ. - Làm đúng BT3 (kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh).	Không.
	163	LT&C: Câu kể Ai thế nào?	- Nhận biết được câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ). - Xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai thế nào? (BT2).	HS khá, giỏi viết được đoạn văn có dùng 2, 3 câu kể theo BT2.

	164	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khoẻ đặc biệt. - Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	Không.
	165	TD: Bè xuôi sông La	- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc được một đoạn thơ trong bài).	Không.
	166	TLV: Trả bài văn miêu tả đồ vật	Biết rút kinh nghiệm về vài TLV tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.	HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn hay.
	167	LT&C: Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?	- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào? Theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III).	HS khá, giỏi đặt được ít nhất 3 câu kể Ai thế nào? Tả cây hoa yêu thích ( BT2, mục III).
	168	TLV: Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối	- Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1, mục III); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (BT2).	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	22	<i>Từ 01/02 đến 05/02</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	169	TD: Sầu riêng	- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gợi tả.- Hiểu ND: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.

170	CT Nghe-viết: Sầu riêng	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn trích. - Làm đúng BT3 (kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh) hoặc BT (2) a/b, BT do GV soạn.	Không.
171	LT&C: Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?	- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận CN trong câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn khoảng 5 câu, trong đó có câu kể Ai thế nào? (BT2).	HS khá, giỏi viết được đoạn văn có 2, 3 câu theo mẫu Ai thế nào? (BT2).
172	KC: Con vịt xấu xí	- Dựa theo lời kể của GV, sắp xếp đúng thứ tự tranh minh họa cho trước (SGK); bước đầu kể lại được từng đoạn câu chuyện Con vịt xấu xí rõ ý chính, đúng diễn biến. - Hiểu được lời khuyên qua câu chuyện: Cần nhận ra cái đẹp của người khác, biết thương yêu người khác, không lấy mình làm chuẩn để đánh giá người khác.	Không.
173	TĐ: Chợ Tết	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - Hiểu ND: Cảnh chợ tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê (trả lời được các câu hỏi; thuộc được một vài câu thơ yêu thích).	Không.
174	TLV: Luyện tập quan sát cây cối	- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra được sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây (BT1). - Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định (BT2).	Không.
175	LT&C: MRVT: Cái đẹp	Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm Về đẹp muôn màu, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học (BT1, BT2, BT3); bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp (BT4).	Không.
176	TLV: Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối	Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối trong đoạn văn mẫu (BT1); viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) một cây em thích (BT2).	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

TUẦN:		23			Từ 08/02 đến 19/02 (nghỉ Tết âm lịch: 1 tuần)	
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú		
BÓN	177	TĐ: Hoa học trò	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.- Hiểu ND: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.		
	178	CT Nhớ-viết: Chợ Tết	- Nhớ-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn thơ trích. - Làm đúng BT CT phân biệt âm đầu, vần dễ lẫn (BT2).	Không.		
	179	LT&C: Dấu gạch ngang	- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang (ND Ghi nhớ). - Nhận biết và nêu được tác dụng của dấu gạch ngang trong bài văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời đối thoại và đánh dấu phần chú thích (BT2).	HS khá, giỏi viết được đoạn văn ít nhất 5 câu, đúng yêu cầu của BT2 (mục III).		
	180	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác. - Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.	Không.		
	181	TĐ: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng nhẹ nhàng, có cảm xúc. - Hiểu ND: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà-ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc một khổ thơ trong bài).	Không.		
	182	TLV: Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối	Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1); viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2).	Không.		
	183	LT&C: MRVT: Cái đẹp	Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1); nêu được một trường hợp có sử dụng 1 câu tục ngữ đã biết (BT2); dựa theo mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3); đặt câu được với 1 từ tả mức độ cao của cái đẹp (BT4).	HS khá, giỏi nêu ít nhất 5 từ theo yêu cầu của BT3 và đặt câu được với mỗi từ.		

	184	TLV: Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).</li> <li>- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1, 2, mục III).</li> </ul>	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>24</b>	<i>Từ 22/02 đến 26/02</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỒN</b>	185	TĐ: Vẽ về cuộc sống an toàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp nội dung thông báo tin vui.- Hiểu ND: Cuộc thi vẽ Em muốn sống an toàn được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</li> </ul>	Không.
	186	CT Nghe-viết: Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng bài CT văn xuôi.</li> <li>- Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.</li> </ul>	HS khá, giỏi làm được BT3 (đoán chữ).
	187	LT&C: Câu kể Ai là gì?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).</li> <li>- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục III).</li> </ul>	HS khá, giỏi viết được 4, 5 câu kể theo yêu cầu của BT2.
	188	KC: Kể chuyện chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia (hoặc chứng kiến) góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul>	Không.
	189	TĐ: Đoàn thuyền đánh cá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui, tự hào.</li> <li>- Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 1, 2 khổ thơ yêu thích).</li> </ul>	Không.

	190	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối	Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).	Không.
	191	LT&C: Vị ngữ trong câu kể Ai là gì?	- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép 2 bộ phận câu (BT1, BT2, mục III); biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III).	Không.
	192	TLV: Tóm tắt tin tức	- Hiểu thế nào là tóm tắt tin tức, cách tóm tắt tin tức (ND Ghi nhớ). - Bước đầu nắm được cách tóm tắt tin tức qua thực hành tóm tắt một bản tin (BT1, BT2, mục III).	Không.
	<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>			
<b>TUẦN:</b>	<b>25</b>	<i>Từ 01/3 đến 05/3</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	193	TĐ: Khuất phục tên cướp biển	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phân biệt rõ lời nhân vật, phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc.- Hiểu ND: Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	194	CT Nghe-viết: Khuất phục tên cướp biển	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn trích. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.
	195	LT&C: Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì?	- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận CN trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn và xác định được CN của câu tìm được (BT1, mục III); biết ghép các bộ phận cho trước thành câu kể theo mẫu đã học (BT2); đặt được câu kể Ai là gì? với từ ngữ cho trước làm CN (BT3).	Không.

	196	KC: Những chú bé không chết	- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ (SGK), kể lại được từng đoạn của câu chuyện Những chú bé không chết rõ ràng, đủ ý (BT1); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện (BT2). - Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện và đặt được tên khác cho truyện phù hợp với nội dung.	Không.
	197	TĐ: Bài thơ về tiểu đội xe không kính	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui, lạc quan. - Hiểu ND: Ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc 1, 2 khổ thơ).	Không.
	198	TLV: Luyện tập tóm tắt tin tức	Biết tóm tắt một tin cho trước bằng một, hai câu (BT1, 2); bước đầu tự viết được một tin ngắn (4, 5 câu) về hoạt động học tập, sinh hoạt (hoặc tin hoạt động ở địa phương), tóm tắt được tin đã viết bằng 1, 2 câu.	Không.
	199	LT&C: MRVT: Dũng cảm	Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dũng cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, việc ghép từ (BT1, BT2); hiểu nghĩa một vài từ theo chủ điểm (BT3); biết sử dụng một số từ ngữ thuộc chủ điểm qua việc điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4).	Không.
	200	TLV: Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối	Nắm được 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để viết được đoạn mở bài cho bài văn tả một cây mà em thích.	Không.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>26</b>	<i>Từ 08/3 đến 12/3</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	201	TĐ: Thắng biển	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gọi tả.- Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên (trả lời được các câu hỏi 2, 3, 4 trong SGK).	HS khá, giỏi trả lời được CHI (SGK).



202	CT Nghe-viết: Thằng biển	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn trích. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.
203	LT&C: Luyện tập về câu kể Ai là gì?	Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể tìm được (BT1); biết xác định CN, VN trong mỗi câu kể Ai là gì? đã tìm được (BT2); viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì? (BT3).	HS khá, giỏi viết được đoạn văn ít nhất 5 câu theo yêu cầu của BT3.
204	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm. - Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).	HS khá, giỏi kể được câu chuyện ngoài SGK và nêu rõ ý nghĩa.
205	TĐ: Ga-vrốt ngoài chiến lũy	- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc đúng lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện. - Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
206	TLV: Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối	Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.	Không.
207	LT&C: MRVT: Dũng cảm	Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dũng cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp (BT2, BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dũng cảm và đặt được 1 câu với thành ngữ theo chủ điểm (BT4, BT5).	Không.
208	TLV: Luyện tập miêu tả cây cối	- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài. - Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối đã xác định.	Không.
<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tôi đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

TUẦN:		27			Từ 15/3 đến 19/3	
LỚP	TT bài	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú		
BÓN	209	TĐ: Dù sao trái đất vẫn quay!	- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu bộc lộ được thái độ ca ngợi hai nhà bác học dũng cảm.- Hiểu ND: Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.		
	210	CT Nhớ-viết: Bài thơ về tiểu đội xe không kính	- Nhớ-viết đúng bài CT; biết trình bày các dòng thơ theo thể tự do và trình bày các khổ thơ. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc (3) a/b, BT do GV soạn.	Không.		
	211	LT&C: Câu khiến	- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến (ND Ghi nhớ). - Nhận biết được câu khiến trong đoạn trích (BT1, mục III); bước đầu biết đặt câu khiến nói với bạn, với anh chị hoặc với thầy cô (BT3).	HS khá, giỏi tìm thêm được các câu khiến trong SGK (BT2, mục III); đặt được 2 câu khiến với 2 đối tượng khác nhau (BT3).		
	212	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	- Chọn được câu chuyện đã tham gia (hoặc chứng kiến) nói về lòng dũng cảm theo gợi ý trong SGK. - Biết sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	Không.		
	213	TĐ: Con sẻ	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài phù hợp với nội dung; bước đầu biết nhấn giọng từ ngữ gợi tả, gợi cảm. - Hiểu ND: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sẻ non của sẻ già (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.		
	214	TLV: Miêu tả đồ vật (Kiểm tra viết)	Viết được một bài văn hoàn chỉnh tả cây cối theo gợi ý đề bài trong SGK (hoặc đề bài do GV lựa chọn); bài viết đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu, lời tả tự nhiên, rõ ý.	Không.		
	215	LT&C: Cách đặt câu khiến	- Nắm được cách đặt câu khiến (ND Ghi nhớ). - Biết chuyển câu kể thành câu khiến (BT1, mục III); bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp (BT2); biết đặt câu với từ cho trước (hãy, đi, xin) theo cách đã học (BT3).	HS khá, giỏi nêu được tình huống có thể dùng câu khiến (BT4).		

	216	TLV: Trả bài văn miêu tả cây cối	Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.	HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.
<i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i>				
<b>TUẦN:</b>	<b>28</b>	<i>Từ 22/3 đến 26/3</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	217	Ôn tập và kiểm tra giữa HKII: Tiết 1	- Đọc rành mạch, tương đối lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 85 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.	HS khá, giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 85 tiếng/phút).
	218	Tiết 2	- Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 85 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài văn miêu tả. - Biết đặt câu theo các kiểu câu đã học (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?) để kể, tả hay giới thiệu.	HS khá, giỏi viết đúng và tương đối đẹp bài CT (tốc độ trên 85 chữ/15 phút); hiểu nội dung bài.
	219	Tiết 3	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 85 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ lục bát.	Không.
	220	Tiết 4	Nắm được một số từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong 3 chủ điểm Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm (BT1, BT2); biết lựa chọn từ thích hợp theo chủ điểm đã học để tạo các cụm từ rõ ý (BT3).	Không.
	221	Tiết 5	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Nắm được nội dung chính, nhân vật trong các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm Những người quả cảm.	Không.

	222	Tiết 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được định nghĩa và nêu được ví dụ để phân biệt 3 kiểu câu kể đã học: Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì? (BT1).</li> <li>- Nhận biết được 3 kiểu câu kể trong đoạn văn và nêu được tác dụng của chúng (BT2); bước đầu viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật trong bài tập đọc đã học, trong đó có sử dụng ít nhất 2 trong số 3 kiểu câu kể đã học (BT3).</li> </ul>	HS khá, giỏi viết được đoạn văn ít nhất 5 câu, có sử dụng 3 kiểu câu kể đã học (BT3).
	223	Tiết 7 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Đọc) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKII (nêu ở Tiết 1, Ôn tập).	Không.
	224	Tiết 8 (Kiểm tra)	<p>Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKII:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 85 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức bài thơ (văn xuôi).</li> <li>- Viết được bài văn tả đồ vật (hoặc tả cây cối) đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ nội dung miêu tả; diễn đạt thành câu, viết đúng chính tả.</li> </ul>	Không.
	<p><i>Ghi chú: Mỗi tuần tối đa có 8 bài, được đánh số thứ tự bài liên tục. Mỗi bài bao gồm các phân môn tập đọc, tập viết, chính tả,...kể cả kiểm tra.</i></p>			

<b>TUẦN:</b>	<b>29</b>	<i>Từ 29/3 đến 02/4</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>

<b>BÓN</b>	225	<b>TD: Đường đi Sa Pa</b>	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp của đất nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc hai đoạn cuối bài).	Không.
	226	<b>CT Nghe-viết: Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4...?</b>	- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng bài báo ngắn có các chữ số. - Làm đúng BT3 (kết hợp đọc lại mẫu chuyện sau khi hoàn chỉnh BT) hoặc BT CT phương ngữ (2) a/b.	Không.
	227	<b>LT&amp;C: MRVT: Du lịch-Thám hiểm</b>	Hiểu các từ du lịch, thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ở BT3; biết chọn tên sông cho trước đúng với lời giải câu đố trong BT4.	Không.
	228	<b>KC: Đôi cánh của Ngựa Trắng</b>	- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ (SGK), kể lại được từng đoạn và kể nối tiếp toàn bộ câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng rõ ràng, đủ ý (BT1). - Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT2).	Không.
	229	<b>TD: Trăng ơi...từ đâu đến?</b>	- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết ngắt nhịp đúng ở các dòng thơ. - Hiểu ND: Tình cảm yêu mến, gắn bó của nhà thơ đối với trăng và thiên nhiên đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 3, 4 khổ thơ trong bài).	Không.
	230	<b>TLV: Luyện tập tóm tắt tin tức</b>	Biết tóm tắt một tin đã cho bằng một hoặc hai câu và đặt tên cho bản tin đã tóm tắt (BT1, BT2); bước đầu biết tự tìm tin trên báo thiếu nhi và tóm tắt tin bằng một vài câu (BT3).	HS khá, giỏi biết tóm tắt cả 2 tin ở BT1.
	231	<b>LT&amp;C: Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị</b>	- Hiểu thế nào là lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (ND Ghi nhớ). - Bước đầu biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (BT1, BT2, mục III); phân biệt được lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và lời yêu cầu, đề nghị không giữ được phép lịch sự (BT3); bước đầu biết đặt câu khiến phù hợp với 1 tình huống giao tiếp cho trước (BT4).	HS khá, giỏi đặt được hai câu khiến khác nhau với 2 tình huống đã cho ở BT4.

	232	TLV: Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật	- Nhận biết được 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả con vật (ND Ghi nhớ). - Biết vận dụng hiểu biết về cấu tạo bài văn tả con vật để lập dàn ý tả một con vật nuôi trong nhà (mục III).	Không.
<b>TUẦN:</b>	<b>30</b>	<i>Từ 05/4 đến 09/4</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	233	TD: Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng tự hào, ca ngợi.- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi Ma-gien-lăng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt bao khó khăn, hi sinh, mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử: khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và những vùng đất mới (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong SGK).	HS khá, giỏi trả lời được CH5 (SGK).
	234	CT Nhớ-viết: Đường đi Sa-Pa	- Nhớ-viết đúng bài CT; biết trình bày đúng đoạn văn trích. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc (3) a/b, BT do GV soạn.	Không.
	235	LT&C: MRVT: Du lịch-Thám hiểm	Biết được một số từ ngữ liên quan đến hoạt động du lịch và thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu vận dụng vốn từ đã học theo chủ đề du lịch, thám hiểm để viết được đoạn văn nói về du lịch hay thám hiểm (BT3).	Không.
	236	KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về du lịch hay thám hiểm. - Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).	HS khá, giỏi kể được câu chuyện ngoài SGK.
	237	TD: Dòng sông mặc áo	- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng vui, tình cảm. - Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc được đoạn thơ khoảng 8 dòng).	Không.
	238	TLV: Luyện tập quan sát con vật	Nêu được nhận xét về cách quan sát và miêu tả con vật qua bài văn Đàn ngan mới nở (BT1, BT2); bước đầu biết cách quan sát một con vật để chọn lọc các chi tiết nổi bật về ngoại hình, hoạt động và tìm từ ngữ để miêu tả con vật đó (BT3, BT4).	Không.

	239	LT&C: Câu cảm	- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm (ND Ghi nhớ). - Biết chuyển câu kể đã cho thành câu cảm (BT1, mục III), bước đầu đặt được câu cảm theo tình huống cho trước (BT2), nêu được cảm xúc được bộc lộ qua câu cảm (BT3).	HS khá, giỏi đặt được hai câu cảm theo yêu cầu BT3 với các dạng khác nhau.
	240	TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1); hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2).	Không.
<b>TUẦN:</b>	<b>31</b>	<i>Từ 12/4 đến 16/4</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	241	TD: Ăng-co Vát	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng chậm rãi, biểu lộ tình cảm kính phục.- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi Ăng-co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	242	CT Nghe-viết: Nghe lời chim nói	- Nghe-viết đúng bài CT; biết trình bày các dòng thơ, khổ thơ theo thể thơ 5 chữ. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc (3) a/b, BT do GV soạn.	Không.
	243	LT&C: Thêm trạng ngữ cho câu	- Hiểu được thế nào là trạng ngữ (ND Ghi nhớ). - Nhận diện được trạng ngữ trong câu (BT1, mục III), bước đầu viết được đoạn văn ngắn trong đó có ít nhất 1 câu có sử dụng trạng ngữ (BT2).	HS khá, giỏi viết được đoạn văn có ít nhất 2 câu dùng trạng ngữ (BT2).
	244	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	- Chọn được câu chuyện đã tham gia (hoặc chứng kiến) nói về một cuộc du lịch hay cắm trại, đi chơi xa,... - Biết sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	GV có thể yêu cầu HS kể về một lần đi thăm họ hàng hoặc đi chơi cùng người thân trong gia đình,...

	245	TD: Con chuồn chuồn nước	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả. - Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước và cảnh đẹp của quê hương (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	246	TLV: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật	Nhận biết được những nét tả bộ phận chính của một con vật trong đoạn văn (BT1, BT2); quan sát các bộ phận của con vật em yêu thích và bước đầu tìm được những từ ngữ miêu tả thích hợp (BT3).	Không.
	247	LT&C: Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu	Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (trả lời CH Ở đâu?); nhận biết được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (BT1, mục III); bước đầu biết thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu chưa có trạng ngữ (BT2); biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước (BT3).	Không.
	248	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật	Nhận biết được đoạn văn và ý chính của từng đoạn trong bài văn tả con chuồn chuồn nước (BT1); bước đầu viết được một đoạn văn có câu mở đầu cho sẵn (BT3).	Không.
<b>TUẦN:</b>	<b>32</b>	<i>Từ 19/4 đến 26/4 (nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương: 10/3 âm lịch)</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỘN</b>	249	TD: Vương quốc vắng nụ cười	- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng phù hợp nội dung diễn tả.- Hiểu ND: Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	250	CT Nghe-viết: Vương quốc vắng nụ cười	- Nghe-viết đúng bài CT; biết trình bày đúng đoạn văn trích. - Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.	Không.



	251	LT&C: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu	- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (trả lời CH Bao giờ? Khi nào? Mấy giờ?-ND Ghi nhớ). - Nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (BT1, mục III); bước đầu biết thêm trạng ngữ cho trước vào chỗ thích hợp trong đoạn văn a hoặc đoạn văn b ở BT (2).	HS khá, giỏi biết thêm trạng ngữ cho cả 2 đoạn văn (a, b) ở BT(2).
	252	KC: Khát vọng sống	- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), kể lại được từng đoạn của câu chuyện Khát vọng sống rõ ràng, đủ ý (BT1); bước đầu biết kể lại nối tiếp được toàn bộ câu chuyện (BT2). - Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT3).	Không.
	253	TD: Ngắm trăng. Không đề	- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ ngắn với giọng nhẹ nhàng, phù hợp nội dung. - Hiểu ND (hai bài thơ ngắn): Nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác Hồ (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 1 trong hai bài thơ).	Không.
	254	TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật	Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1); bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích.	Không.
	255	LT&C: Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu	- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (trả lời CH Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?-ND Ghi nhớ). - Nhận diện được trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (BT1, mục III); bước đầu biết dùng trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu (BT2, BT3).	HS khá, giỏi biết đặt 2, 3 câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho các CH khác nhau (BT3).
	256	TLV: Luyện tập xây dựng mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật	Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1); bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả con vật yêu thích (BT2, BT3).	Không.
<b>TUẦN:</b>	<b>33</b>	<i>Từ 27/4 đến 05/5 (nghỉ ngày 30/4 và nghỉ bù ngày 01/5)</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>

<b>BÓN</b>	257	<b>TD: Vương quốc vắng nụ cười (tiếp theo)</b>	- <b>Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật (nhà vua, cậu bé).- Hiểu ND: Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</b>	<b>Không.</b>
	258	<b>CT Nhớ-viết: Ngắm trăng. Không đề</b>	- <b>Nhớ-viết đúng bài CT; biết trình bày hai bài thơ ngắn theo 2 thể thơ khác nhau: thơ 7 chữ, thơ lục bát.</b> - <b>Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc (3) a/b, BT do GV soạn.</b>	<b>Không.</b>
	259	<b>LT&amp;C: MRVT: Lạc quan-Yêu đời</b>	<b>Hiểu nghĩa từ lạc quan (BT1), biết xếp đúng các từ cho trước có tiếng lạc thành hai nhóm nghĩa (BT2), xếp các từ cho trước có tiếng quan thành ba nhóm nghĩa (BT3); biết thêm một số câu tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan, không nản chí trước khó khăn (BT4).</b>	<b>Không.</b>
	260	<b>KC: Kể chuyện đã nghe, đã đọc</b>	- <b>Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về tinh thần lạc quan, yêu đời.</b> - <b>Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</b>	<b>Không.</b>
	261	<b>TD: Con chim chiền chiện</b>	- <b>Bước đầu biết đọc diễn cảm hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.</b> - <b>Hiểu ý nghĩa: Hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay liệng trong cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu trong cuộc sống (trả lời được các câu hỏi; thuộc hai, ba khổ thơ).</b>	<b>Không.</b>
	262	<b>TLV: Miêu tả con vật (Kiểm tra viết)</b>	<b>Biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để viết được bài văn miêu tả con vật đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); diễn đạt thành câu, lời văn tự nhiên, chân thực.</b>	<b>Không.</b>
	263	<b>LT&amp;C: Thêm trạng ngữ chỉ mục đích cho câu</b>	- <b>Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (trả lời CH Để làm gì? Nhằm mục đích gì? Vì cái gì?-ND Ghi nhớ).</b> - <b>Nhận diện được trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (Bt1, mục III); bước đầu biết dùng trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (BT2, BT3).</b>	<b>Không.</b>

	264	TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Thư chuyển tiền (BT1); bước đầu biết cách ghi vào thư chuyển tiền để trả lại bưu điện sau khi đã nhận được tiền gửi (BT2).	GV có thể hướng dẫn HS điền vào một loại giấy tờ đơn giản, quen thuộc ở địa phương.
<b>TUẦN:</b>	<b>34</b>	<i>Từ 06/5 đến 12/5</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BỒN</b>	265	TD: Tiếng cười là liều thuốc bổ	- Bước đầu biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát.- Hiểu ND: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.
	266	CT Nghe-viết: Nói ngược	- Nghe-viết đúng bài CT; biết trình bày đúng bài về dân gian theo thể lục bát. - Làm đúng BT2 (phân biệt âm đầu, thanh dễ lẫn).	Không.
	267	LT&C: MRVT: Lạc quan-Yêu đời	Biết thêm một số từ phức chứa tiếng vui và phân loại chúng theo 4 nhóm nghĩa (BT1); biết đặt câu với từ ngữ nói về chủ điểm lạc quan, yêu đời (BT2, BT3).	HS khá, giỏi tìm được ít nhất 5 từ tả tiếng cười và đặt câu với mỗi từ (BT3).
	268	KC: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	- Chọn được các chi tiết nói về một người vui tính; biết kể lại rõ ràng về những sự việc minh họa cho tính cách của nhân vật (kể không thành chuyện) hoặc kể sự việc để lại ấn tượng sâu sắc về nhân vật (kể thành chuyện). - Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	Không.
	269	TD: Ăn "mâm đá"	- Bước đầu biết đọc với giọng kể vui, hóm hỉnh; đọc phân biệt được lời nhân vật và người dẫn chuyện. - Hiểu ND: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, vừa biết cách làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo giúp chúa thấy được một bài học về ăn uống (trả lời được các câu hỏi trong SGK).	Không.

	270	TLV: Trả bài văn miêu tả con vật	Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả con vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.	HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn hay.
	271	LT&C: Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu	- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu (trả lời CH Bằng gì? Với cái gì?-ND Ghi nhớ). - Nhận diện được trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu (BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn ngắn tả con vật yêu thích, trong đó có ít nhất 1 câu dùng trạng ngữ chỉ phương tiện (BT2).	Không.
	272	TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	Hiểu các yêu cầu trong Điện chuyển tiền đi, Giấy đặt mua báo chí trong nước; biết điền những nội dung cần thiết vào bức điện chuyển tiền và giấy đặt mua báo chí.	Không.
<b>TUẦN:</b>	<b>35</b>	<i>Từ 13/5 đến 19/5</i>		
<b>LỚP</b>	<b>TT bài</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>BÓN</b>	273	Ôn tập và kiểm tra cuối HKII: Tiết 1	- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKII.- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được thể loại (thơ, văn xuôi) của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống.	HS khá, giỏi đọc lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 90 tiếng/phút).
	274	Tiết 2	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống); bước đầu giải thích được nghĩa từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm ôn tập.	Không.
	275	Tiết 3	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Dựa vào đoạn văn nói về một cây cụ thể hoặc hiểu biết về một loài cây, viết được đoạn văn tả cây cối rõ những đặc điểm nổi bật.	Không.

276	Tiết 4	Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến trong bài văn; tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn trong bài văn đã cho.	Không.
277	Tiết 5	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Nghe-viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 90 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; biết trình bày các dòng thơ, khổ thơ theo thể thơ 7 chữ.	HS khá, giỏi đạt tốc độ viết trên 90 chữ/15 phút; bài viết sạch sẽ, trình bày đẹp.
278	Tiết 6	- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1. - Dựa vào đoạn văn nói về một con vật cụ thể hoặc hiểu biết về một loài vật, viết được đoạn văn tả con vật rõ những đặc điểm nổi bật.	Không.
279	Tiết 7 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Đọc) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn tiếng Việt lớp 4, HKII (Bộ GD&ĐT-Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học, lớp 4, tập hai, NXB Giáo dục 2008).	Không.
280	Tiết 8 (Kiểm tra)	Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn tiếng Việt lớp 4, HKII (Bộ GD&ĐT-Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học, lớp 4, tập hai, NXB Giáo dục 2008).	Không.